TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST-KDTM	*Sóc Trăng, ngày 14 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 03 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 02/2019/TLST-KDTM ngày 09 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Đ.

Địa chỉ: Số B đường H, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1982; Trú tại: Số S đường N, phường M, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng. Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch thành phố P thuộc Ngân hàng Đ – Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng và ông Lâm Hồng S, sinh năm 1979; Trú tại: Số N đường T, phường B, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng. Chức vụ: Phó phòng quản lý rủi ro của Ngân hàng Đ – Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 350/BIDV.ST.QLRR ngày 18/12/2018 của Phó Giám đốc phụ trách Ngân hàng Đ – Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966.
  Bà Đỗ Thị Kim T, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: Số B đường Q, phường H, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Đ là ông Trần Văn T, ông Lâm Hồng S và bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Đỗ Thị Kim T thống nhất số tiền vốn, lãi ông Nguyễn Văn T, bà Đỗ Thị Kim T còn nợ Ngân hàng Đ tính đến ngày 06/3/2019 tổng cộng số tiền gốc và lãi là 171.341.370 đồng, trong đó nợ gốc: 170.000.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 06/3/2019 là 1.341.370 đồng, trong đó: lãi trong hạn là 1.341.370 đồng, lãi quá hạn là 0 đồng của hợp đồng tín dụng số 265/2018/6535709/HĐTD ngày 11/5/2018.

2.2. Các bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

Bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Đỗ Thị Kim T đồng ý đến ngày 11/5/2019 sẽ trả cho Ngân hàng Đ số tiền gốc và lãi là 171.341.370 đồng, trong đó tiền gốc: 170.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 06/3/2019 là 1.341.370 đồng, trong đó: lãi trong hạn là 1.341.370 đồng, lãi quá hạn là 0 đồng và đồng ý tiếp tục trả lãi phát sinh cho Ngân hàng Đ đến khi trả hết số tiền vốn gốc.

Kể từ ngày 07/3/2019 ông Nguyễn Văn T, bà Đỗ Thị Kim T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Nguyễn Văn T, bà Đỗ Thị Kim T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Đ cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Đ.

Địa điểm trả nợ: Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Số 147 đường Nguyễn Văn Linh, khóm 3, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Đến hạn trả nợ nếu ông Nguyễn Văn T, bà Đỗ Thị Kim T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Đ thì ông Nguyễn Văn T, bà Đỗ Thị Kim T đồng ý cho Ngân hàng Đ được quyền yêu cầu cơ quan cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 88/2017/6535709/HĐBĐ ngày 09/5/2017 đã ký giữa Ngân hàng với bà T, ông T là quyền sử dụng đất có diện tích 115,1m^2 (đất ở đô thị 70m^2 + đất trồng cây lâu năm 45,1m^2), thửa đất số 54, tờ bản đồ 04, tọa lạc tại số Số B đường Q, phường H, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ303140, số vào sổ cấp GCN CS00166 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 29/4/2016 cho ông Nguyễn Văn T, bà Đỗ Thị Kim T phần đất có số đo và vị trí tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp mương nước có số đo 4,95m.
- Hướng Tây giáp hẻm có số đo 4,9m.
- Hướng Nam giáp đất Lâm Yến B có số đo 23,50m.
- Hướng Bắc giáp đất ông Đặng Thanh N có số đo 23,50m.

(Thửa đất trên có 6,5m^2 thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình hẻm 437 Quốc Lộ 1).

Và tài sản trên đất bao gồm:

- Nhà chính: Kết cấu cột đà bê tông cốt thép, vách tường gạch 10, trần la phông, mái lợp tôn, đỡ mái gỗ, nền lót gạch men.

Diện tích: (4,9m + 4,95m): 2 x 18m = 88,65m^2.

- Nhà phụ: Toilet (kết cấu vách tường gạch, mái lợp tôn, đỡ mái gỗ, nền lót gạch men) + sàn nước (kết cấu vách lưới B40, mái lợp tôn, nền lót gạch men, đỡ mái gỗ). Diện tích Toilet + sàn nước là 1,4m x 4,95m = 6,93m^2.

Để Ngân hàng Đ thu hồi nợ.

2.3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Nguyên đơn Ngân hàng Đ đồng ý chịu 50% án phí kinh doanh thương

mại sơ thẩm số tiền 2.141.767 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 4.551.808 đồng theo biên lai thu tiền số 0004847 ngày 27/12/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả cho Ngân hàng Đ số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 2.410.041 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Đỗ Thị Kim T đồng ý chịu 50% án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 2.141.767 đồng.

2.4. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Số tiền 950.000 đồng ông Nguyễn Văn T, bà Đỗ Thị Kim T đồng ý chịu toàn bộ. Số tiền này nguyên đơn Ngân hàng Đ đã tạm ứng trước nên ông Nguyễn Văn T, bà Đỗ Thị Kim T có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP P;
- Chi cục THADS TP P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Tuyền